

Bản án số: 48/2025/HC-PT
Ngày 13 tháng 01 năm 2025
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường thiệt hại
do thu hồi đất và giải quyết khiếu nại”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 846/2024/TLPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 160/2024/HC-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3528/2024/QĐPT-HC ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông **Văn Công T**, sinh năm 1966 – Có mặt;

Địa chỉ: Tổ 3, ấp An Bình, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. **Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh;

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ: Ông Trương Tiên T¹, Phó Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện Cần Giờ (Văn bản ủy quyền số 2213/GUQ-UBND và số 2207/GUQ-UBND cùng ngày 27/5/2019) – Có yêu cầu xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ:

- Bà Nguyễn Thị Linh P, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ – Có mặt;

- Ông Trần Văn Q, Phó Trưởng Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ – Có mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1966; Cùng địa chỉ người khởi kiện – Xin vắng mặt;

4. *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Văn Công T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/4/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/02/2024 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Văn Công T trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 1405*) thu hồi của ông T 2.365 m², gồm chiết thửa 88-1-1, chiết thửa 89-1-1, chiết thửa 237-2-1 và chiết thửa 237-2-2, Tờ bản đồ số 09 xã An Thới Đông.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 01/12/2006 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 1263*) phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ dân, Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 946*) về duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ dân, Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 32*), Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 403*), Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 394*), Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 483*). Không đồng ý các quyết định trên nên ông T khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành các quyết định gồm: Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 297*), Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 298*) Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 299*) đều có nội dung bác khiếu nại của ông.

Theo ông T, Quyết định phê duyệt đầu tư dự án số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 2242*) có đoạn ảnh hưởng đến diện tích đất của ông T tạm tính 15,25 mét – 5 mét, đường nhựa hiện hữu = 10,25 mét x 45 mét mặt tiền đường Rừng Sác = 461,25 m² nhưng Quyết định số 1405 thu hồi diện tích đến 2.365 m² là không đúng, không đúng theo tỷ lệ bình đồ ranh giải toả tỷ lệ bình đồ 1/500

đã được phê duyệt tại Quyết định số 2242 trên. Quyết định số 1263 là quyết định bồi thường nhưng lại ban hành trước quyết định thu hồi đất (Quyết định số 1405) là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật đất đai năm 2003, các điểm a, b, c khoản 1 Điều 172 Nghị định 181/2004/NĐ-CP.

Ông Văn Công T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy 10 quyết định, gồm: Quyết định số 1405, Quyết định số 1263, Quyết định số 32, Quyết định số 946, Quyết định số 403, Quyết định số 394, Quyết định số 483, Quyết định số 297, Quyết định số 298, Quyết định số 299.

Ngày 26/02/2024, ông T có bản tự khai bổ sung yêu cầu Tòa án xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 24/6/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (*Sau đây viết tắt là Quyết định số 2959*) về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư dự án cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ vì Quyết định số 2242 nhưng duyệt diện tích lớn hơn Phương án 414/PABT lập ngày 11/6/2004 và trong Phương án cũng nêu căn cứ Quyết định số 2242. Do đó Phương án 414 không hợp pháp theo quy định của pháp luật nên không thể làm căn cứ để bồi thường cho dân, mà phải có Phương án khác phù hợp hơn.

Tại Công văn số 144/UBND ngày 15/01/2018 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 về thu hồi đất tại xã Long Hoà, xã An Thới Đông và xã Bình Khánh huyện Cần Giờ, ranh giới khu đất thu hồi được xác định theo bình đồ ranh giải toả đoạn từ Bình Khánh đến An Nghĩa có lộ giới là 120 mét, ông Văn Công T có một phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án trên. Từ căn cứ trên, Quyết định số 1405 thu hồi 2.365 m² đất của ông T theo đúng ranh giải toả, phù hợp với bình đồ ranh giải toả theo Quyết định số 2808 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Về căn cứ pháp lý: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 2959 phê duyệt phương án bồi thường tái định cư dự án; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 phê duyệt đầu tư dự án. Do đó, Quyết định số 1405 thu hồi đất là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ.

Do đó, người bị kiện không đồng ý yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Kim L trình bày: Bà đồng ý toàn bộ ý kiến của chồng bà là người khởi kiện, ông Văn Công T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Văn Công T và còn quyết định về án phí;

Ngày 09/6/2017, ông Văn Công T kháng cáo;

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 322/2018/HC-PT ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 160/2024/HC-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các điều: 3, 32, 116, 123, điểm e khoản 1 Điều 143, 157, 193, 194, 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Đất đai năm 1993; Các điều: 18, 27, 28, 29, 30, 31, 32 Luật khiếu nại 2011; khoản 2 Điều 31, khoản 4 Điều 130 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 19/10/2004 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Văn Công T:

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thu hồi đất;

1.2. Bác giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 01/12/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ dân;

1.3. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 về cưỡng chế thu hồi đất, giải phóng mặt bằng Dự án cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác;

1.4. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 về duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ dân;

1.5. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

1.6. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 về duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ hộ ông Văn Công T;

1.7. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 về duyệt hỗ trợ thêm lãi suất kinh phí bồi thường, hỗ trợ hộ dân;

1.8. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Văn Công T;

1.9. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Văn Công T;

1.10. Bác yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Văn Công T;

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2024, người khởi kiện ông Văn Công T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Văn Công T giữ nguyên kháng cáo yêu cầu hủy 10 quyết định hành chính mà ông đã khởi kiện với các lý do đã ghi trong đơn kháng cáo ngày 31/5/2024 của ông. Đối với Quyết định số 1405 đã vi phạm quy định về thu hồi đất quy định tại mục a điểm 1.1 Khoản 1 Thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13/4/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các điểm: a, b, c khoản 1 Điều 172 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Thông báo số 41/TB-UB ngày 13/3/2003 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ căn cứ vào Quyết định số 2242/QĐ-UB ngày 28/5/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và căn cứ vào hồ sơ thiết kế bản vẽ giải phóng mặt bằng do Sở Giao thông Công chánh thông qua số 209 ngày 02/12/2002 thì phần đất của ông bị ảnh hưởng bởi dự án chỉ có 461,15 m² nhưng Quyết định số 1405 lại thu hồi đất của ông đến 2.365 m² là đã thu hồi vượt diện tích là 1.903,75 m²; Đối với Quyết định số 1263 trái quy định của pháp luật đã thu hồi đất khi diện tích đất bị thu hồi chưa được xác định và xác định sai diện tích, vi phạm khoản 1 Điều 32 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ và khoản 1 Điều 15 Quyết định số 31/2003/QĐ-UB ngày 10/3/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thời hạn áp dụng phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư của các dự án không quá 12 tháng; Đối với Quyết định số 946 đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 172 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và do quyết định này căn cứ vào Quyết định số 1405 và Quyết định số 1263 là các quyết định trái pháp luật nên Quyết định số 946 cũng trái pháp luật; Ông đã bàn giao mặt bằng vào ngày 25/5/2006 nhưng Quyết định số 32 lại cưỡng chế và đã cưỡng chế diện tích lớn hơn diện tích bị ảnh hưởng là 1.903,75 m² (2.365 m² – 461,25 m²); Quyết định số 403 điều chỉnh Quyết định số 946, có liên quan đến các quyết định trái pháp luật gồm: Quyết định số 1405, Quyết định số 1263, Quyết định số 946, Quyết định số 32 nên Quyết định số 403 cũng trái pháp luật; Quyết định 394 có liên quan đến các quyết định trái pháp luật gồm: Quyết định số 1263, Quyết định số 946 nên Quyết định số 394 cũng trái pháp luật; Quyết định số 483 có liên quan đến các quyết định trái pháp luật gồm: Quyết định số 1263, Quyết định số 946, Quyết định số 403 nên Quyết định số 483 cũng trái pháp luật; Các quyết định gồm: Quyết định số 1405, Quyết định số 1263, Quyết định số 946, Quyết định số 394 đều là các quyết định trái pháp luật nên các quyết định gồm: Quyết định số 297, Quyết định số 298, Quyết định số 299 bác khiếu nại của ông cũng là trái pháp luật; Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành các quyết định khác theo quy định của pháp luật không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ không chấp nhận kháng cáo của ông Văn Công T. Những vấn đề mà ông Văn Công T trình bày tại phiên tòa phúc thẩm đã được Bản án sơ thẩm phân tích rõ nên không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Văn Công T đảm bảo thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, các đương sự vắng mặt đều có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, việc xét xử phúc thẩm vẫn được tiến hành.

[2] Vào ngày 26/4/2016 ông Văn Công T đã khởi kiện đối với các quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành ngày 06/5/2015 và ngày 26/5/2015 là trong thời hạn chưa quá 01 năm, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính bị khởi kiện. Các quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, quyết định cưỡng chế thu hồi đất đều là các quyết định có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền giải quyết, thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 và khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Quyết định số 1405, Quyết định số 1263, Quyết định số 32, Quyết định số 946 đều được ban hành đúng quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 39, khoản 2 Điều 44 Luật đất đai năm 2003 (Luật có hiệu lực pháp luật tại thời điểm ban hành quyết định); Quyết định số 403, Quyết định số 394, Quyết định số 483 đều được ban hành đúng quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 297, Quyết định số 298 và Quyết định số 299 đều được ban hành đúng quy định tại Điều 18 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011;

[4] Về nội dung:

[4.1] Việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp đường Rừng Sác-Cần Giờ là có căn cứ theo quy định tại Điều 39 Luật đất đai năm 2003; điểm b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và vì vậy việc bồi thường, tái định cư được thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật đất đai năm 2003;

[4.2] Tại Biên bản điều tra đất đai, tài sản ảnh hưởng số 658 ngày 03/10/2003, Biên bản phúc tra số liệu kiểm kê đất đai, tài sản ảnh hưởng ngày 05/11/2004 và Trích lục bản đồ do Trung tâm Dịch vụ hành chính nhà đất huyện Cần Giờ lập ngày 20/12/2004 thì ông Văn Công T bị ảnh hưởng bởi dự án diện tích là 2.365 m².

Tại Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 25/5/2006 thì ông Văn Công T đồng ý bàn giao mặt bằng, đến ngày 31/5/2006 ông Văn Công T đề nghị được tạm sử dụng phần đất sau 21 mét lộ giới còn lại để trồng cây xanh, cam kết đến khi thi công giai đoạn 2 thì ông tự tháo dỡ không bồi thường.

Do đó, Quyết định số 1405 thu hồi của ông Văn Công T diện tích 2.365 m² là có cơ sở nên không có căn cứ để chấp nhận việc ông Văn Công T cho rằng diện tích đất của ông bị ảnh hưởng bởi dự án chỉ có 461,25 m² nhưng Quyết định 1405 thu hồi của ông vượt diện tích 1.903,75 m².

[4.3] Các quyết định bồi thường gồm: Quyết định số 1263, Quyết định số 946, Quyết định số 403, Quyết định số 394, Quyết định số 483 đều đã căn cứ vào các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện Cần Giờ gồm: Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 1010/QĐ-UB ngày 16/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Quyết định số 1252/QĐ-UB ngày 28/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ là đúng quy định tại Điều 42 Luật đất đai năm 2003.

[4.4] Khi làm việc ngày 25/5/2006 ông Văn Công T đồng ý bàn giao mặt bằng nhưng trên thực tế thì ông không bàn giao toàn bộ mặt bằng như đã cam kết, mặc dù đã được vận động nhiều lần nhưng ông Văn Công T vẫn không bàn giao toàn bộ mặt bằng, do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ban hành Quyết định số 32 cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất là đúng quy định tại khoản 6 Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và Điều 60 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ (Nghị định có hiệu lực pháp luật tại thời điểm ra quyết định);

[4.5] Do Quyết định số 483, Quyết định số 394, Quyết định số 403 đều đã được ban hành đúng quy định của pháp luật, nên Quyết định số 297, Quyết định số 298 và Quyết định số 299 đều có nội dung bác khiếu nại của ông Văn Công T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Do các quyết định hành chính bị khởi kiện đều được ban hành đúng quy định của pháp luật nên việc ông Văn Công T đưa ra các lý do để kháng cáo là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Văn Công T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[7] Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Văn Công T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 160/2024/HC-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Không chấp nhận toàn bộ khởi kiện của ông Văn Công T về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 14/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thu hồi đất của ông Văn Công T, ngụ tại ấp An Bình, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 01/12/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ dân;

- Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về cưỡng chế thu hồi đất, giải phóng mặt bằng Dự án cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác;

- Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho hộ dân;

- Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 06/10/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

- Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 06/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về duyệt bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ hộ ông Văn Công T cư trú tại ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về duyệt hỗ trợ thêm lãi suất kinh phí bồi thường, hỗ trợ hộ dân;

- Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc giải quyết khiếu nại của ông Văn Công T;

- Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc giải quyết khiếu nại của ông Văn Công T;

- Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc giải quyết khiếu nại của ông Văn Công T;

3. Ông Văn Công T phải nộp án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0005302 ngày 19/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công